

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHẾ TẠO CỬ' GÁ MAY CÔNG NGHIỆP**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

Năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Chế tạo cỡ gá may công nghiệp

2. Mã học phần: MAY 488

3. Số tín chỉ: 3 (0,3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 90 tiết thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần: Công nghệ may trang phục 2, Thiết kế trang phục 2, Thực hành may 2.

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-------------------------|---------------|-------------------------------|
| 1. | ThS. Nguyễn Quang Thoại | 0986015919 | quangthoaitanhchien@gmail.com |
| 2. | ThS. Nguyễn Thị Hồi | 0357405568 | hoibinhphucduc@gmail.com |

8. Mô tả nội dung của học phần

- Học phần Chế tạo cỡ gá may công nghiệp bao gồm những kiến thức cơ bản và nâng cao kỹ năng về phân tích kết cấu bộ phận chủ yếu, thiết kế và chế tạo cỡ gá may các bộ phận chủ yếu của một số mặt hàng thông dụng trong sản xuất may công nghiệp như: Các loại túi bỏ qua thân sản phẩm, các đường may lộn nắp túi, bác tay, cổ áo. Áp dụng các loại cỡ gá chế tạo đó vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cho sản phẩm.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Có kiến thức nền tảng về trình bày được yêu cầu kỹ thuật, các bước công việc trong quá trình chế tạo cỡ gá. | 3 | [1.2.1.2a] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|---|-----------------------------------|---|
| MT1.2 | Có kiến thức chuyên sâu về công nghệ may các chi tiết, cụm chi tiết để chế tạo cỡ gá cho các bộ phận của sản phẩm. | 3 | [1.2.1.2b] |
| MT1.3 | Có khả năng nhận biết và phòng ngừa các dạng sai hỏng thường gặp, khi chế tạo các cỡ gá và may các chi tiết, bộ phận của các cụm chi tiết hoàn chỉnh. | 4 | [1.2.1.2b] |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | Vận dụng công nghệ để chế tạo được các cỡ gá may các đường may lộn cho các chi tiết cơ bản. | 3 | [1.2.2.1] |
| MT2.2 | Có khả năng phân tích các bước công việc, thao tác trong quá trình may và quá trình hoàn tất các sản phẩm để chế tạo ra các cỡ gá may các cụm phức tạp. | 3 | [1.2.2.2] |
| MT2.3 | Đánh giá được chất lượng của sản phẩm may trên cỡ gá sau khi may hoàn thiện theo đúng trình tự. | 4 | [1.2.2.3] |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập. | 3 | [1.2.3.1] |
| MT3.2 | Tuân thủ các thao tác đảm bảo an toàn, vệ sinh và tác phong công nghiệp. | 3 | [1.2.3.1] |
| MT3.3 | Có năng lực điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ. | 4 | [1.2.3.2] |

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CDR học phần trong CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------|--|
| CDR1 | Kiến thức | | |
| CDR1.1 | Vận dụng kiến thức về toán học, về vật liệu, thiết bị và công nghệ để chế tạo các cỡ gá. | 3 | [2.1.3] |
| CDR1.2 | Xây dựng được quy trình công nghệ may cho các bộ phận cỡ gá để may các chi tiết, cụm chi tiết tối ưu hóa sản xuất. | 4 | [2.1.5] |

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bố CDR học phần trong CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------|--|
| CDR2 | Kỹ năng | | |
| CDR2.1 | Thiết kế, chế tạo các cỡ gá để may được các bộ phận cơ bản và cụm chi tiết phức tạp. | 3 | [2.2.1] |
| CDR2.2 | Thực hiện thành thạo các kỹ năng thiết kế, chỉnh sửa lắp ghép, chế tạo được các cỡ gá cho các bộ phận đảm bảo đúng thông số, yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật. | 3 | [2.2.2] |
| CDR2.3 | Nhận biết được các dạng sai hỏng và đề ra được các biện pháp khắc phục. | 3 | [2.2.3] |
| CDR2.4 | Xây dựng, nghiên cứu các tài liệu công nghệ, chế tạo được các cỡ gá để tăng năng xuất giảm bớt thời gian hao phí. | 4 | [2.2.4] |
| CDR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CDR3.1 | Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ, hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng kỹ thuật. | 4 | [2.3.1] |
| CDR3.2 | Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao. | 4 | [2.3.2] |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

| Bài | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | |
|------------|--|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| | | CDR1 | | CDR2 | | | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| 1. | Bài 1. Chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi | x | x | x | x | x | | x | x |
| 2. | Bài 2. Chế tạo cỡ gá các đường may lộn bác tay | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 3. | Bài 3. Chế tạo cỡ gá cổ áo | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 4. | Bài 4. Chế tạo cỡ gá may áo trần bông | x | x | x | x | x | | x | x |
| 5. | Bài 5. Chế tạo cỡ gá túi | x | x | x | x | x | | x | x |
| 6. | Bài 6. Chế tạo cỡ gá nâng cao | x | x | | x | x | | x | x |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|--------------|---|
| CĐR1 | - Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. - Quy trình làm việc thể hiện trong bài làm khi kiểm tra. |
| CĐR2 | Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các bài kiểm tra thực hành. |
| CĐR3 | - Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. - Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm. |

11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|-----|--|----------|----------|---------------------------------------|
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành. | 01 điểm | 20% | Điểm trung bình của các lần đánh giá. |
| 2 | Điểm bài tập thực hành. | 03 điểm | 80% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, trình diễn, giao bài tập cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.
- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, luyện tập, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về bảo hộ lao động, an toàn kỹ thuật và chấp hành nội quy: Theo quy định của nhà trường.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2019), Giáo trình *Chế tạo cỡ gá may công nghiệp*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]- TS. Võ Phước Tấn (2007), Hệ thống bài tập *Công nghệ may 2*, NXB Lao động - xã hội.

[3]- TS. Võ Phước Tấn (2006), Hệ thống bài tập *Công nghệ may 3*, NXB Lao động - xã hội.

[4]- TS. Võ Phước Tấn (2007), Hệ thống bài tập *Công nghệ may 4*, NXB Lao động - xã hội.

15. Nội dung chi tiết học phần

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên |
|----|---|-----------|-----------|--------------------|--|
| 1 | <p>Bài mở đầu</p> <p>Bài 1. Chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy cách, yêu cầu kỹ thuật chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi. - Chế tạo được cỡ gá các loại đường may lộn nắp túi cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. - Phát hiện và xử lý được các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi cơ bản. - Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tác phong công nghiệp. Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp. | | 10 | [1], [2] | <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Bài 1 từ trang 3 đến trang 19. [2]: Từ trang 110 đến trang 120. + Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên |
|----|--|-----------|-----------|--------------------|---|
| | <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi tròn 2. Thực hành may cỡ gá nắp túi tròn 3. Chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi vát góc 4. Thực hành may cỡ gá nắp túi vát góc | | | | |
| 2 | <p>Bài 2. Chế tạo cỡ gá các đường may lộn bác tay</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy cách, yêu cầu kỹ thuật chế tạo cỡ gá đường may lộn bác tay. - Chế tạo được cỡ gá các loại đường may lộn bác tay, phát hiện và xử lý được các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình chế tạo. - Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác và đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chế tạo cỡ gá đường may lộn bác tay tròn 2. Thực hành may cỡ gá may lộn bác tay tròn 3. Chế tạo cỡ gá đường may lộn bác tay vát góc 4. Thực hành may cỡ gá may lộn bác tay vát góc | | 8 | [1], [2] | <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu: [1]: Bài 1 từ trang 19 đến trang 25. [2]: Từ trang 122 đến trang 126. + Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu. |
| 3 | <p>Bài 3. Chế tạo cỡ gá cổ áo</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy cách, yêu cầu kỹ thuật chế tạo cỡ gá may cổ áo. - Chế tạo được cỡ gá may cổ áo, phát hiện và xử lý được các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình chế tạo. - Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác và đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp. | | 8 | [1], [3] | <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu: [1]: Bài 2 từ trang 19 đến trang 25. [3]: Từ trang 89 đến trang 120. + Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên |
|----|---|-----------|-----------|--------------------|--|
| | <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Chế tạo cỡ gá đường may lộn bản cổ</p> <p>2. Thực hành may cỡ gá đường may lộn bản cổ</p> | | | | |
| 4 | <p>Bài 3. Chế tạo cỡ gá cổ áo (tiếp)</p> <p>3. Chế tạo cỡ gá đường may cặp 3 lá</p> <p>4. Thực hành may cỡ gá đường may cặp 3 lá bản cổ</p> <p>5. Chế tạo cỡ gá cổ áo Polo</p> <p>6. Thực hành may cỡ gá cổ áo Polo</p> | | 8 | [1], [3] | <p>+ Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 2 từ trang 19 đến trang 25.</p> <p>[3]: Từ trang 89 đến trang 120.</p> <p>+ Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu.</p> |
| 5 | <p>Bài 4. Chế tạo cỡ gá may áo trần bông</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy cách, yêu cầu kỹ thuật chế tạo cỡ gá may áo trần bông. - Chế tạo được cỡ gá may áo trần bông, phát hiện và xử lý được các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình chế tạo. - Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác và đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Chế tạo cỡ gá may áo trần bông có đính gim</p> <p>2. Thực hành may cỡ gá áo trần bông có đính gim</p> | | 8 | [1], [3] | <p>+ Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 3 từ trang 25 đến trang 28.</p> <p>[3]: Từ trang 118 đến trang 126.</p> <p>+ Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu.</p> |
| 6 | <p>Bài 5. Chế tạo cỡ gá túi</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được trình tự, yêu cầu kỹ thuật, quy cách chế tạo loại cỡ gá túi một coi, hai coi. - Chế tạo được cỡ gá may túi một coi và hai coi đảm bảo yêu | | 8 | [1], [4] | <p>+ Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 4 từ trang 28 đến trang 35.</p> <p>[4]: Từ trang 05 đến</p> |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên |
|----|--|-----------|-----------|--------------------|---|
| | <p>cầu kỹ thuật.</p> <p>- Nhận biết và phòng ngừa được các dạng sai hỏng trong quá trình chế tạo.</p> <p>- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác và đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Chế tạo cỡ gá túi một coi</p> <p>2. Thực hành may cỡ gá túi một coi</p> | | | | <p>trang 27.</p> <p>+ Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu.</p> |
| 7 | <p>Bài 5. Chế tạo cỡ gá túi (tiếp)</p> <p>3. Chế tạo cỡ gá túi một viên</p> <p>4. Thực hành may cỡ gá túi một viên</p> | | 8 | [1], [4] | <p>+ Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 4 từ trang 28 đến trang 35.</p> <p>[4]: Từ trang 05 đến trang 20.</p> <p>+ Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu.</p> |
| 8 | <p>Bài 5. Chế tạo cỡ gá túi (tiếp)</p> <p>6. Thực hành may cỡ gá túi hai viên lật</p> <p>* Kiểm tra</p> | | 2, 2KT | [1], [4] | <p>+ Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 5 từ trang 35 đến trang 50.</p> <p>[4]: Từ trang 05 đến trang 27.</p> <p>+ Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p> |
| 9 | <p>Bài 5. Chế tạo cỡ gá túi (tiếp)</p> <p>6. Thực hành may cỡ gá túi hai viên lật</p> | | 4 | [1], [4] | <p>+ Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 5 từ trang 50 đến trang 66.</p> <p>[4]: Từ trang 05 đến trang 27.</p> |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên |
|----|---|-----------|-----------|--------------------|--|
| | | | | | + Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu. |
| 10 | <p>Bài 6. Chế tạo cỡ gá nâng cao</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được trình tự, yêu cầu kỹ thuật, quy cách chế tạo loại cỡ gá may túi áo không cần là và cầu vai không cần lộn. - Chế tạo được cỡ gá may túi áo không cần là và cầu vai không cần lộn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. - Nhận biết và phòng ngừa được các dạng sai hỏng trong quá trình chế tạo. - Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác và đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Chế tạo cỡ gá may túi áo sơ mi không cần là</p> | | 4 | [1] | <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu: [1]: Bài 5 từ trang 35 đến trang 40. + Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu. |
| 11 | <p>Bài 6. Chế tạo cỡ gá nâng cao</p> <p>1. Chế tạo cỡ gá may túi áo sơ mi không cần là (tiếp)</p> | | 4 | [1] | <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu: [1]: Bài 5 từ trang 41 đến trang 66. + Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu. |
| 12 | <p>Bài 6. Chế tạo cỡ gá nâng cao (tiếp)</p> <p>2. Thực hành may cỡ gá túi áo sơ mi không cần là</p> | | 4 | [1] | <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu: [1]: Bài 5 từ trang 66 đến trang 70. + Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên |
|----|---|-----------|-----------|--------------------|--|
| 13 | Bài 6. Chế tạo cỡ gá nâng cao (tiếp) 3. Chế tạo cỡ gá may cầu vai không cần lộn | | 4 | [1] | + Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu: [1]: Bài 5 từ trang 71 đến trang 72. + Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu. |
| 14 | Bài 6. Chế tạo cỡ gá nâng cao (tiếp) 3. Chế tạo cỡ gá may cầu vai không cần lộn (tiếp) | | 4 | [1] | + Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu: [1]: Bài 5 từ trang 73 đến trang 75. + Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu. |
| 15 | Bài 6. Chế tạo cỡ gá nâng cao (tiếp) 4. Thực hành may cỡ gá cầu vai không cần lộn * Kiểm tra | | 2, 2KT | [1] | + Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu: [1]: Bài 5 trang 76. + Hoàn thành tốt bài tập được giao đạt yêu cầu. Làm bài kiểm tra |

Hải Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2019



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

TRƯỞNG KHOA

Tạ Văn Hiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đỗ Thị Thu Hà